

Bản án số: 81/2020/HS-PT
Ngày 04 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Lê Quốc Hương và bà Bùi Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tô Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2020/TLPT-HS ngày 26-6-2020 đối với bị cáo: Nguyễn Tiến Th và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 15-5-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắc Nông.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1980 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Tổ dân phố Q, phường N, thành phố G, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Nguyễn Thị Th và 02 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-5-2019 - Có mặt.

2. Bùi Thị Ng, sinh năm 1989 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: Tổ dân phố Q, phường N, thành phố G, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quyết C và bà Bùi Thị N; có chồng là Nguyễn Văn C và 03 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-5-2019 - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến Th: Ông Đỗ Ngọc Anh, Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Dragon thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ: Phòng 6, Tầng 14, Tòa Vimeco, Lô E9, đường Phạm Hùng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 5 năm 2018, Nguyễn Tiến Th và Bùi Thị Ng chung sống với nhau cùng thuê phòng trọ tại tổ dân phố Q, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Sau đó, Th tạo một tài khoản Facebook tên “Car Tây Nguyên” để mua bán xe ô tô cũ và sao chép hình ảnh xe ô tô tại các trang Web trên mạng, sử dụng phần mềm che mờ biển kiểm soát kèm theo các bài viết bán xe ô tô, đăng lên tài khoản Facebook trên; đồng thời hướng dẫn và giao cho Ng sử dụng, quản lý tài khoản này.

Đến đầu tháng 8 năm 2018, do có nhiều người hỏi về tên và trụ sở của công ty nên Th thuê người (chưa rõ nhân thân lai lịch) tạo một Website với tên miền là “xehoitoanquoc.com” (viết tắt là Car Việt Nam) đăng tải các thông tin không có thật về tên, trụ sở, mã số thuế, người đại diện, chức vụ (Công ty Cổ phần dịch vụ - thương mại ô tô Việt Nam, trụ sở tại Số 25 L, quận T, Thành phố Hà Nội và các chi nhánh khác tại Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ và Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện: Nguyễn Tiến Th, chức vụ: Tổng giám đốc). Ngoài ra, Th còn đăng thông tin về số tài khoản Ngân hàng (tài khoản 44310000226284 tên Nguyễn Tiến Th tại Ngân hàng N Việt Nam), số điện thoại 0973.806.999 (số điện thoại của Th). Sau khi tạo ra Website như trên, Th và Ng đăng các tin, bài về mua bán xe ô tô tương tự như trang Facebook “Car Tây Nguyên”.

Khoảng đầu tháng 9 năm 2018, Th bàn bạc với Ng tuyển thêm cộng tác viên để tư vấn, đăng tải thông tin bán hàng và chia sẻ các bài viết trên trang Web xehoitoanquoc.com thì Ng đồng ý. Sau đó, Th soạn thảo nội dung tuyển dụng rồi đưa cho Ng đăng trên Facebook “Car Tây Nguyên”. Thời gian này, anh Lê Văn N, trú tại: Thôn W, xã N, huyện Đ, sử dụng Facebook thì thấy tài khoản “Car Tây Nguyên” của Ng đăng bài bán xe ô tô cũ nên đã liên hệ với Ng và được giới thiệu đang làm việc tại Công ty Car Việt Nam - Chi nhánh Tây Nguyên, hiện Công ty đang tuyển cộng tác viên. Anh N hỏi Ng muốn xin vào làm nhân viên thì Ng hướng dẫn anh N làm hồ sơ xin việc chụp hình gửi qua Zalo cho Ng. Khoảng 03 ngày sau, Th điện thoại cho anh N giới thiệu mình là Tổng giám đốc Công ty Car Việt Nam và thông báo đã nhận được hồ sơ xin việc của anh N và hỏi anh N một số câu hỏi về kiến thức xe ô tô, sau đó soạn thảo một quyết định với nội dung tuyển dụng anh N vào làm tại phòng kinh doanh, dịch vụ của Công ty Car Việt Nam từ ngày 01-10-2018. Th đưa quyết định này cho Ng chụp hình gửi qua Zalo cho anh N. Sau đó, anh N thắc mắc về việc quyết định chưa được đóng dấu và vào sổ thì Ng nói dối quyết định sẽ được đóng dấu và gửi cho anh N sau.

Bằng hình thức tương tự như trên, Ng và Th tuyển dụng thêm anh Lê Xuân T, trú tại: Thôn W, xã N, huyện Đ, làm cộng tác viên bán hàng. Sau khi tuyển dụng, Ng trực tiếp hướng dẫn anh N và anh Lê Xuân T cách đăng tải hình ảnh và thông tin bán xe trên trang Web và tư vấn cho khách hàng về công ty, trụ sở,

các chi nhánh và các chế độ ưu đãi của công ty để khách hàng tin tưởng và đặt mua xe ô tô. Sau khi lập trang Facebook, trang Web, tuyển nhân viên và đăng tải các thông tin bán xe, Th và Ng đã dùng thủ đoạn nhận tiền đặt cọc mua xe của anh Võ Văn T, trú tại: Tổ dân phố Z và anh Bùi Văn C, trú tại: Tổ dân phố X, phường N, thành phố G, nhưng không bán xe như đã cam kết mà đưa ra các thông tin không có thật nhằm trì hoãn việc giao xe để chiếm đoạt tiền đã đặt cọc, cụ thể:

1. Tháng 8 năm 2018 anh C muốn mua xe ô tô cũ để sử dụng, qua tìm hiểu trên mạng xã hội anh C thấy tài khoản Facebook “Car Tây Nguyên” có đăng tin bán xe ô tô cũ nên đã kết bạn với Ng và được cung cấp thông tin Công ty sắp mở cửa hàng tại thành phố G, nếu anh C mua xe sẽ được hưởng chế độ bảo hành định kỳ, sửa chữa kịp thời, quá trình sử dụng xe nếu không vừa ý, Công ty sẽ tạo điều kiện để khách hàng đổi xe khác. Sau đó, Ng hướng dẫn anh C vào tài khoản Facebook “Car Tây Nguyên” để chọn xe thì anh C đã chọn mua 01 xe ô tô hiệu Ford Focus, sản xuất năm 2007 được đăng bán với giá 198.000.000 đồng, đề nghị giảm giá bán thì Ng nói việc thỏa thuận giá không phải thẩm quyền của Ng mà thuộc quyền của Tổng giám đốc. Tiếp đó, Ng giới thiệu Tổng giám đốc tên Nguyễn Tiến Th và cho anh C số điện thoại 0973.806.999 để trực tiếp thương lượng giá cả và thống nhất giá 185.000.000 đồng. Sau đó, Ng yêu cầu anh C chuyển tiền mua xe vào số tài khoản 44310000226284 của Th và hẹn đến ngày 28-8-2018 sẽ giao xe. Ngày 23-8-2018 anh C đã chuyển số tiền 185.000.000 đồng vào số tài khoản nêu trên của Th. Đến ngày 25-9-2018 Ng giao cho anh C 01 xe ô tô Ford Focus, biển kiểm soát 51A-865.47. Tuy nhiên, khoảng 02 ngày sau khi sử dụng anh C thấy xe có nhiều lỗi nên báo lại cho Ng thì được hướng dẫn đưa đến Garage ô tô để kiểm tra và sửa chữa, nhưng anh C không đồng ý. Lúc này, Ng nói anh N đến gặp anh C để kiểm tra xe, sau khi kiểm tra, anh N báo lại với Ng và Th về tình trạng hư hỏng của xe thì Ng và Th đồng ý thu hồi xe. Anh C đã giao xe cho anh N để bảo quản và sửa chữa. Sau đó, anh Lê Xuân T và anh N đã bàn bạc với nhau mua lại chiếc xe trên của Th với giá 120.000.000 đồng để sử dụng, Th đồng ý. Sau khi thu hồi xe, anh C đã chọn mua xe ô tô Honda Civic với giá 298.000.000 đồng và thỏa thuận với Th giá là 293.000.000 đồng. Do anh C muốn mua xe theo hình thức trả góp nên anh N đã tư vấn cho anh C về chính sách trả góp của Công ty nếu nợ trên 100.000.000 đồng, lãi suất ưu đãi 06%/năm, nợ dưới 100.000.000 đồng thì không tính lãi suất trong vòng 12 tháng. Sau đó, theo sự chỉ đạo của Ng, anh N tư vấn cho anh C chuyển 185.000.000 đồng tiền đổi trả xe Ford Focus thành tiền đặt cọc mua xe Honda Civic và yêu cầu anh C phải đặt cọc thêm số tiền 38.000.000 đồng để được mua xe trả góp không lãi suất. Ngày 15-11-2018, anh C đã chuyển số tiền 38.000.000 đồng vào tài khoản của Th và yêu cầu Công ty giao xe trước ngày 25-12-2018. Sau khi nhận số tiền trên, Th và Ng đã tiêu xài cá nhân hết mà không đặt mua xe cho anh C như đã thỏa thuận. Đến ngày 25-12-2018, do không

thấy giao xe nên anh C gọi điện cho anh N để hỏi, anh N gọi điện cho Th hỏi lý do chưa giao xe thì Th nói dối là xe được vận chuyển từ Hà Nội đến tỉnh Quảng Ngãi bị ngập nước, nên không giao xe được và nói anh N tư vấn cho anh C chọn mua xe khác. Anh N thông báo cho anh C thì anh C tiếp tục vào trang Web xehoitoanquoc.com và chọn mua chiếc xe Honda City 2013 với giá 330.000.000 đồng. Sau khi chọn xe, anh C gọi điện cho Th để thương lượng giá thì Th đồng ý bán với giá 320.000.000 đồng, anh C yêu cầu giao xe trước ngày 01-01-2019 thì Th đồng ý. Đến ngày 30-12-2018, anh C yêu cầu giao xe thì anh N gọi điện cho Th nhưng Th không nghe máy. Để che giấu, Th đã tự tạo một tài khoản Zalo tên “V Đ” rồi tự giới thiệu đây là người trợ lý của mình và sử dụng tài khoản “V Đ” thông báo trên nhóm Zalo riêng của các cộng tác viên về việc Tổng giám đốc Nguyễn Tiến Th có người thân chết nên chưa ký xuất kho xe được. Do tin tưởng nên anh N thông báo lại cho anh C nội dung trên. Sau đó, anh C thường xuyên hỏi anh N về việc giao xe, nên anh N liên hệ qua tài khoản Zalo “V Đ” để hỏi về việc giao xe thì Th đưa ra những thông tin không có thật như Tổng giám đốc đi công tác, đi chữa bệnh ở Singapore để không giao xe. Đồng thời, Th nói dối xe đã chuyển từ Hà Nội vào đến Đắk Nông nhưng để ở phía trong tầng 2 của xe vận chuyển, khi đi qua Đắk Nông không có cầu cho xe xuống nên đã chở xuống chi nhánh Sài Gòn nhập kho. Anh N đề nghị Th để anh N xuống Sài Gòn lấy xe về giao cho anh C, nhưng Th nói việc giao xe không phải nhiệm vụ của anh N. Anh N báo lại với anh C về sự việc trên và hẹn qua tết dương lịch 2019 mới xuất kho được. Anh C tiếp tục yêu cầu anh N và Ng giao xe, thì Ng bịa đặt ra nhiều lý do như anh N đã được điều chuyển đến chi nhánh Cần Thơ để làm việc, Tổng giám đốc đang qua Singapore để chữa bệnh và anh C còn nợ 97.000.000 đồng để không giao xe cho anh C. Ng yêu cầu anh C chuyển số tiền 9.000.000 đồng để Ng làm thủ tục sang tên chủ sở hữu và cấp biển số xe cho anh C, thì anh C đồng ý. Ngày 24-02-2019 anh C chuyển số tiền 9.000.000 đồng vào số tài khoản 63510000736162 của Ng tại Ngân hàng B Đắk Nông. Sau khi nhận tiền Ng cùng Th tiêu xài hết. Anh C liên hệ với Ng thì Ng đã đưa ra nhiều lý do như kế toán bận việc, chưa tháo được biển số xe.... nên chưa giao hồ sơ cho anh C được. Đến cuối tháng 02-2019, Th và Ng khóa tài khoản Zalo, Facebook và số điện thoại đã liên lạc với anh C.

2. Đầu tháng 12 năm 2018 anh Võ Văn T, qua tìm hiểu thấy trang Facebook của Lê Xuân T có đăng tải thông tin và hình ảnh bán xe ô tô cũ nên đã liên hệ với anh Lê Xuân T. Anh Lê Xuân T giới thiệu mình là nhân viên bán hàng của Công ty Car Việt Nam, Tổng giám đốc là ông Nguyễn Tiến Th, có trụ sở chính tại Hà Nội và các chi nhánh tại Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty chuẩn bị mở chi nhánh tại địa bàn thành phố G. Nếu anh Võ Văn T mua xe ô tô của Công ty sẽ được hưởng các chế độ bảo hành, đổi xe khác nếu có nhu cầu và có chế độ trả góp với lãi suất 06%/năm. Do tin tưởng những thông tin mà anh Lê Xuân T đưa ra nên anh Võ Văn T đã vào trang Web xehoitoanquoc.com và chọn mua 01 xe ô tô hiệu Toyota Vios 1.5 EMT-2012,

màu đen với giá 350.000.000 đồng. Sau khi chọn được xe, anh Lê Xuân T gọi điện hỏi Ng và Th xe đang ở đâu, thì Ng và Th nói doi xe đang ở kho của chi nhánh Đà Nẵng. Anh Lê Xuân T báo lại cho anh Võ Văn T thì anh Võ Văn T đề nghị được xem xe trước và được Ng hướng dẫn Công ty có chính sách cho khách hàng xem và kiểm tra xe tận nhà, nếu khách hàng không đồng ý lấy xe thì sẽ được doi xe khác, nhưng với điều kiện phải đặt cọc trước tiền mua xe. Anh Võ Văn T đồng ý mua xe và yêu cầu anh Lê Xuân T giảm giá thì Th đồng ý giảm cho anh Võ Văn T 10.000.000 đồng và nói doi Công ty sẽ lo lấy biển số, bảo hiểm, đăng kiểm và thuế trước bạ chuyển nhượng xe. Sau đó do anh Võ Văn T muốn mua trả góp nên anh Lê Xuân T nói anh Võ Văn T phải đặt cọc trước 25% giá trị xe là 85.000.000 đồng, thì anh Võ Văn T nhất trí. Ngày 06-12-2018, anh Lê Xuân T hẹn anh Võ Văn T và vợ là chị Huỳnh Thị S đến quán cà phê Q tại tổ dân phố Z, phường N, thành phố G để ký hợp đồng đặt mua xe. Tại đây, anh Lê Xuân T đã cho vợ chồng anh Võ Văn T xem bản hợp đồng đặt mua xe ô tô (do Th soạn sẵn và gửi cho anh Lê Xuân T). Sau khi xem thì vợ chồng anh Võ Văn T đồng ý ký và chị S đã đến Ngân hàng N Chi nhánh thành phố G chuyển 85.000.000 đồng tiền đặt cọc mua xe vào số tài khoản 44310000226284 của Th. Anh Võ Văn T và anh Lê Xuân T thỏa thuận với nhau về việc sau khi nhận được xe anh Võ Văn T sẽ tiếp tục chuyển thêm số tiền 85.000.000 đồng, còn lại 170.000.000 đồng vợ chồng anh Võ Văn T sẽ trả góp trong vòng 01 năm và chịu lãi suất 06%. Anh Lê Xuân T đã hẹn sẽ giao xe cho anh Võ Văn T trước ngày 25-12-2018 và thông báo cho Ng và Th biết để thực hiện việc giao xe. Sau khi nhận số tiền 85.000.000 đồng của anh Võ Văn T, Th và Ng sử dụng cá nhân hết mà không đặt mua xe cho anh Võ Văn T như đã thỏa thuận. Đến ngày 18-12-2018, do không có xe giao cho anh Võ Văn T, nên Th và Ng đã nói doi anh Lê Xuân T để anh Lê Xuân T nói với anh Võ Văn T là xe trên đường vận chuyển từ Đà Nẵng vào Quảng Ngãi thì bị ngập nước, nên không thể giao xe được. Lúc này, anh Lê Xuân T đã đề nghị anh Võ Văn T chọn mua xe khác theo hình ảnh mà anh Lê Xuân T đăng trên Facebook của anh Lê Xuân T. Anh Võ Văn T đã chọn mua 01 xe ô tô hiệu Honda City 1.5 AT-2014 với giá 462.000.000 đồng. Th nói anh Lê Xuân T yêu cầu anh Võ Văn T phải đặt cọc thêm số tiền 32.000.000 đồng để mua xe ô tô nói trên và được anh Võ Văn T đồng ý. Ngày 19-12-2018, chị S tiếp tục chuyển số tiền 32.000.000 đồng vào tài khoản của Th. Anh Võ Văn T yêu cầu giao xe trước ngày 24-12-2018, đến hạn giao xe như thỏa thuận, thì Th bàn với Ng để nói với anh Lê Xuân T về việc xe vận chuyển từ Đà Nẵng về Đắk Nông, nhưng do trời tối và không có cầu cho xe xuống, nên chờ sáng xuống nhập kho chi nhánh Sài Gòn, giờ phải có lệnh của Tổng giám đốc thì mới xuất kho được. Sau đó, anh Võ Văn T nhiều lần hỏi thúc giao xe, thì Th hướng dẫn Ng và anh Lê Xuân T đưa ra các thông tin như: Tổng giám đốc có người nhà chết phải về quê chưa ký xuất kho được, Tổng giám đốc bị ung thư phải đi qua Singapore điều trị, khi đi không ký ủy quyền lại cho ai nên phải đợi Tổng giám đốc về mới ký xuất kho được. Đến

khoảng cuối tháng 02 năm 2019, Ng và Th khóa tài khoản Zalo, Facebook và số điện thoại đã liên lạc với anh Võ Văn T.

3. Đối với hành vi của anh Lê Văn N và anh Lê Xuân T không biết Th và Ng có hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác, nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến Th và Bùi Thị Ng phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th), xử phạt các bị cáo Nguyễn Tiến Th và Bùi Thị Ng mỗi bị cáo 02 năm tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 18 và ngày 26-5-2020, các bị cáo Nguyễn Tiến Th và Bùi Thị Ng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Tiến Th và Bùi Thị Ng thừa nhận bị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xử phạt về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến Th trình bày luận cứ: Hành vi của bị cáo Th bị kết án về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Song, đối với số tiền 185.000.000 đồng bị cáo Th đã nhận của anh C đây là quan hệ dân sự; số tiền 47.000.000 đồng bị cáo Th nhận thêm, xuất phát từ việc anh C muốn đổi xe ô tô khác, đồng thời nguyện vọng của anh C là muốn nhận xe chứ không lấy lại tiền và bị cáo không có ý thức chiếm đoạt số tiền này. Tuy nhiên, do nguyên nhân khách quan bị cáo Th bị tai nạn nên chưa trả được toàn bộ số tiền trên cho anh C. Mặt khác, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa kết án bị cáo Th với tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g là vi phạm nguyên tắc đã áp dụng làm tình tiết định khung, thì không được áp dụng làm tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo có nhiều người có công với cách mạng như ông nội, bố đẻ..., đồng thời bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết quy định tại các điểm b, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất quy định tại khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các bị cáo Nguyễn Tiến Th và Bùi Thị N đã có hành vi gian dối bằng cách tạo tài khoản Facebook, sao chép hình ảnh xe ô tô tại các trang Web trên mạng, sử dụng phần mềm che mờ biển kiểm soát kèm theo các bài viết bán xe ô tô, đăng lên tài khoản Facebook để những người có nhu cầu mua xe ô tô đã qua sử dụng tưởng thật và đặt tiền cọc cho các bị cáo. Anh C đã giao cho Th và Ng vào ngày 15-11-2018 số tiền 38.000.000 đồng và ngày 24-02-2019 giao thêm số tiền 9.000.000 đồng. Anh Võ Văn T đã giao cho Th và Ng vào ngày 06-12-2018 số tiền 85.000.000 đồng và ngày 19-12-2018 giao tiếp số tiền 32.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền của bị hại, các bị cáo đã sử dụng vào mục đích cá nhân và tất các thông tin, liên lạc. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã kết án các bị cáo Nguyễn Tiến Th và Bùi Thị Ng về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét luận cứ của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến Th:

2.1. Các cơ quan tiến hành tố tụng không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đối với số tiền 185.000.000 đồng vì anh C đã nhận được xe ô tô Ford Focus, biển kiểm soát 51A-865.47 theo thỏa thuận. Bằng các thủ đoạn gian dối các bị cáo Th và Ng đã làm cho anh C tin tưởng để giao thêm số tiền 47.000.000 đồng với mục đích đổi xe ô tô khác để chiếm đoạt số tiền này.

2.2. Trong khoảng thời gian từ ngày 15-11-2018 đến ngày 24-02-2019 các bị cáo Th và Ng đã 04 lần gian dối chiếm đoạt của anh C và anh Võ Văn T tổng số tiền 164.000.000 đồng lần ít nhất là 9.000.000 đồng và lần nhiều nhất là 85.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng với hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, cụ thể: Việc áp dụng khung hình phạt tăng nặng là căn cứ vào giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt, còn việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là căn cứ vào nhân thân và thái độ chấp hành pháp luật của các bị cáo.

2.3. Điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ*”. Căn cứ vào các tài liệu do bị cáo Th cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm thì bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo không phải là người có công với cách mạng, do đó bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới

quy định tại khoản 2 Điều 51, không được áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đầy đủ toàn diện các tình tiết của vụ án và xử phạt mỗi bị cáo 02 năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm mặc dù bị cáo Th cũng cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới, song bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và chỉ được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận các luận cứ của Luật sư bào chữa cho bị cáo Th cũng như kháng cáo của các bị cáo.

[4]. Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tiến Th và Bùi Thị Ng không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tiến Th và Bùi Thị Ng, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2020/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Tiến Th 02 (Hai) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16-5-2019.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Thị Ng 02 (Hai) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16-5-2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Tiến Th và Bùi Thị Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- TAND Tp. Gia Nghĩa;
- VKSND Tp. Gia Nghĩa;
- CQCSĐT Công an Tp. Gia Nghĩa;
- CQTHAHS Công an Tp. G;
- Chỉ cục THADS Tp. G;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương